

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 2033 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 0065
	Ngày: 6/11

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH, ngày 29 tháng 6 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 77/TTr-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" cho 38 liệt sĩ thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và 10 tỉnh: Hà Giang, Hà Nam, Hưng Yên, Ninh Bình, Nghệ An, Phú Thọ, Sơn La, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Vĩnh Phúc (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận :

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội,
- VPCP: PCN Phạm Viết Muôn,
- Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), LHN (9 b).



Nguyễn Xuân Phúc

**DANH SÁCH LIỆT SĨ
ĐƯỢC CẤP BẰNG "TỔ QUỐC GHI CÔNG"**
(Kèm theo Quyết định số 2033/QĐ-TTg ngày 05 tháng 11 năm 2013
của Thủ tướng Chính phủ)

BỘ CÔNG AN

1. Liệt sĩ: Pờ Go Giá

Thiếu úy Công an nhân dân, Nguyên quán: xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tháng 7 năm 1984.

2. Liệt sĩ: Bùi Văn Bình

Trung úy Công an nhân dân, Nguyên quán: xã Cẩm Định, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 12 tháng 01 năm 2013.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

3. Liệt sĩ: Đinh Thanh Tùng

Thương binh hạng $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 95%), Nguyên quán: xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 28 tháng 01 năm 2013.

4. Liệt sĩ: Phan Văn Khỏe

Thương binh hạng $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 95%), Nguyên quán: xã Thanh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 28 tháng 01 năm 2013.

5. Liệt sĩ: Lê Thị Bé

Thương binh hạng $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 97%), Nguyên quán: xã Bến Cui, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 28 tháng 02 năm 2013.

6. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Ty

Thương binh hạng $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 96%), Nguyên quán: xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 09 tháng 3 năm 2013.

7. Liệt sĩ: Lương Văn Ước

Thương binh hạng $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 97%), Nguyên quán: xã Tân Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 05 tháng 5 năm 2013.

BỘ QUỐC PHÒNG

8. Liệt sĩ: Phạm Minh Hoài

Thượng úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Trú quán: xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 06 tháng 10 năm 2010.

9. Liệt sĩ: Lê Công Hiếu

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Liên Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 10 năm 1969.

10. Liệt sĩ: Lại Văn Vũ

Đại đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 08 tháng 11 năm 1947.

11. Liệt sĩ: Phạm Trần Thoại

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 8 năm 1947.

12. Liệt sĩ: Lương Văn Cầu

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 5 năm 1972.

13. Liệt sĩ: Bùi Văn Mên

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 4 năm 1968.

14. Liệt sĩ: Nguyễn Đình Nét

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 10 năm 1966.

15. Liệt sĩ: Lê Hồng Thịnh

Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 19 tháng 01 năm 2013.

16. Liệt sĩ: Lương Minh Năm

Thượng úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 15 tháng 10 năm 2012.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

17. Liệt sĩ: Nguyễn Anh Can

Công nhân Xí nghiệp Tuyển than Hòn Gai, Nguyên quán: Xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 6 năm 1967.

TỈNH HÀ GIANG

18. Liệt sĩ: Hoàng A Vàng

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: thị trấn Yên Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 28 tháng 8 năm 2012.

TỈNH HÀ NAM

19. Liệt sĩ: Trần Tuấn Ngải

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 10 tháng 3 năm 2012.

TỈNH HƯNG YÊN

20. Liệt sĩ: Vũ Văn Lâm

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%), Nguyên quán: xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 11 tháng 01 năm 2013.

21. Liệt sĩ: Hoàng Văn Chiến

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 08 tháng 02 năm 2011.

TỈNH NINH BÌNH

22. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Thiệp

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%), Nguyên quán: xã Sơn Lai, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 02 tháng 11 năm 2011.

23. Liệt sĩ: Phạm Minh Quân

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 08 tháng 8 năm 2012.

24. Liệt sĩ: Trịnh Ngọc Lâm

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Gia Tường, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 09 tháng 7 năm 2012.

25. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Tập

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Gia Vân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 01 tháng 01 năm 2012.

26. Liệt sĩ: Vũ Xuân Nam

Thanh niên xung phong, Nguyên quán: xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 9 năm 1965.

TỈNH NGHỆ AN

27. Liệt sĩ: Nguyễn Viêt Thảo

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%), Nguyên quán: xã Diễn Phong, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 27 tháng 4 năm 2011.

28. Liệt sĩ: Cao Đức Giáp

Thương binh $\frac{2}{4}$ (tỷ lệ 65%), Nguyên quán: xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 21 tháng 4 năm 2011.

29. Liệt sĩ: Nguyễn Đình Khiêm

Đội viên Đội Tự vệ Đỏ, Nguyên quán: xã Cao Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, ngày 21 tháng 7 năm 1931.

TỈNH SƠN LA

30. Liệt sĩ: Vũ Văn Tạo

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Trú quán: xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 18 tháng 02 năm 2012.

TỈNH THÁI BÌNH

31. Liệt sĩ: Vũ Xuân Soát

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Trú quán: phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 04 tháng 3 năm 2012.

32. Liệt sĩ: Đào Văn Âu

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 82%), Trú quán: phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 20 tháng 10 năm 2007.

33. Liệt sĩ: Trần Văn Chắt

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 97%), Nguyên quán: xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 14 tháng 11 năm 2012.

34. Liệt sĩ: Vũ Văn Minh

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 02 tháng 4 năm 2012.

35. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Lương

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%), Nguyên quán: xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 06 tháng 02 năm 2012.

36. Liệt sĩ: Phạm Văn Quyết

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 87%), Nguyên quán: xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 25 tháng 4 năm 2012.

TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

37. Liệt sĩ: Đặng Thị Châu

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 11 tháng 02 năm 2013.

TỈNH VINH PHÚC

38. Liệt sĩ: Lê Văn Thà

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), Nguyên quán: xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 17 tháng 01 năm 2011./.